

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS-ST

Ngày: 12/12/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Đạt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 05/4/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2024/QĐXXST-DS ngày 05/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 150/2024/QĐST-DS ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).

Trụ sở: Số G T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

2. Ông Nguyễn Xuân L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S (S1) chi nhánh tỉnh L - Địa chỉ: Số A P, Phường B, thành phố Đ.

Ông L uỷ quyền lại cho: Ông Ngô Đình L1, ông Ninh Công T, bà Huỳnh Lê Kiều L2 - Chức danh: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) chi nhánh tỉnh L theo Giấy uỷ quyền lại ngày 12/12/2024.

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc H1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số C A, Phường E, thành phố Đ.

(Ông Ngô Đình L1, ông Ninh Công T, bà Huỳnh Lê Kiều L2 có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024 của nguyên đơn và lời trình bày của những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì: Tại Hợp đồng tín dụng số 03/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ký ngày 06/01/2021 thì Ngân hàng TMCP S chi nhánh L đồng ý cấp tín dụng cho ông Hoàng Ngọc H1 số tiền là 330.000.000 đồng. Quá trình vay đã thanh toán như sau:

+ Tổng số tiền đã giải ngân: 330.000.000 đồng

+ Tổng số tiền đã trả nợ: 200.180.168 đồng

Trong đó:

Trả nợ gốc: 137.500.000 đồng

Trả nợ lãi trong hạn: 62.472.595 đồng

Trả nợ lãi quá hạn: 145.588 đồng

Trả nợ lãi (phi) chậm trả lãi: 61.985 đồng.

Ông Hoàng Ngọc H1 đã nhận nợ với số tiền là 330.000.000 đồng theo KUNN số 01- 03/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ký ngày 06/1/2021 có thời hạn vay là 60 tháng với mức lãi suất là 10,5%/năm. Điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần trên cơ sở lãi suất cơ sở kỳ hạn vay 60 tháng của S1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,4%/năm. Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả vào 25 hàng tháng với số tiền 5.500.000 đồng.

Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S (S1) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Ngọc H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tại Ngân hàng TMCP S chi nhánh L theo khế ước nhận nợ số 01- 03/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ký ngày 06/1/2021 như sau:

Phải trả nợ số tiền gốc, công thức: Số tiền gốc phải trả - Số tiền gốc đã giải ngân – Số tiền nợ gốc đã trả.

Phải trả nợ lãi trong hạn, công thức: Lãi trong hạn phải trả - Lãi trong hạn phát sinh - Lãi trong hạn đã trả.

Lãi trong hạn phát sinh – Số ngày duy trì dư nợ gốc x (nhân) Số dư nợ gốc x (nhân) lãi suất vay/(chia cho) 365 ngày.

Theo đó yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hoàng Ngọc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 228.394.996đ, trong đó:

- Nợ gốc: 192.500.000đ

- Lãi trong hạn: 31.979.398đ

- Lãi quá hạn gốc: 2.690.709đ

- Lãi chậm trả lãi: 1.224.889đ

Yêu cầu ông Hoàng Ngọc H1 tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1 sau ngày xét xử sơ thẩm. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp đối với tài sản của ông Hoàng Ngọc H1 là xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2; màu sơn trắng, số khung MM7DL2SAAMW638354; số máy P520701609; biển số đăng ký 49E-004.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49000023 do Phòng C Công an tỉnh L cấp ngày 04/01/2021. Tài sản này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTC-CN/SHB.120400 ngày

06/01/2021. Tính đến thời điểm ngày 25/10/2024, ông Hoàng Ngọc H1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 192.500.000đ; nợ lãi trong hạn: 49.965.724đ; Lãi quá hạn: 6.877.254đ; Lãi chậm trả lãi: 3.086.761đ.

Đối với bị đơn ông H1 mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tòa án đã hòa giải nhưng không được do bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L1, bà L2 và ông T là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Hoàng Ngọc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 192.500.000đ; Lãi trong hạn: 53.206.062đ; Lãi quá hạn gốc: 7.865.747đ; Lãi chậm trả lãi: 3.513.532đ. Yêu cầu ông Hoàng Ngọc H1 tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1 sau ngày xét xử sơ thẩm. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp đối với tài sản của ông Hoàng Ngọc H1 là xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2; màu sơn trắng, số khung MM7DL2SAAMW638354; số máy P520701609; biển số đăng ký 49E-004.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49000023 do Phòng C Công an tỉnh L cấp ngày 04/01/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh L tổng số tiền là 257.085.341đ, trong đó nợ gốc là 192.500.000đ; Lãi trong hạn: 53.206.062đ; Lãi quá hạn gốc: 7.865.747đ; Lãi chậm trả lãi: 3.513.532đ. Ông H1 tiếp tục phải chịu khoản lãi suất như cam kết cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 03/2021/HĐTC-CN/SHB.120400 ngày 06/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp:

Xuất phát từ việc ông Hoàng Ngọc H1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần S ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 03/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 06/01/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do bị đơn ông H1 vi phạm nghĩa vụ đã cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh tỉnh L số tiền nợ gốc: 192.500.000 đồng và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Do hợp đồng được

ký kết tại thành phố Đ, bị đơn ở tại thành phố Đ vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì:

Ngày 06/01/2021, ông Hoàng Ngọc H1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 330.000.000đ, hai bên có ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 03/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 06/01/2021 (*Bút lục số 17-23*) và Khế ước nhận nợ ngày 06/01/2021 (*Bút lục số 25*).

Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên cho bên vay. Mục đích vay: Mua ô tô M 2 mới 100%.

Phương thức: trả gốc hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2021. Trả lãi vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2021.

Lãi suất cho vay trong hạn kỳ đầu tiên: 10,5%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh lần đầu tiên vào tháng 01/2022, các lần tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm điều chỉnh gần nhất, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh đầu tiên và các kỳ điều chỉnh tiếp theo = lãi suất cơ sở Việt Nam đồng kỳ hạn vay 60 tháng của S1 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,4%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% x lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng số ngày thực tế chậm trả gốc.

Lãi phạt chậm trả lãi: 50% x lãi suất trong hạn và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng số ngày thực tế chậm trả lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ngày 06/01/2024 tại Văn phòng C1 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh tỉnh L và ông H1 đã ký Hợp đồng thế chấp số 03/2021/HĐTC-CN/SHB.120400 để thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu trắng, số khung: MM7DL2SAAMW638354; biển số đăng ký 49E-004.05 của ông Hoàng Ngọc H1.

Trong quá trình vay đến ngày 25/02/2023 thì ông H1 trả được số tiền nợ gốc: 137.500.000đ; nợ lãi trong hạn: 62.472.595đ; nợ lãi quá hạn: 145.588đ; Trả nợ lãi chậm trả lãi: 61.985đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H1 phải trả nợ số tiền gốc, công thức: Số tiền gốc phải trả - Số tiền gốc đã giải ngân - Số tiền nợ gốc đã trả. Phải trả nợ lãi trong hạn, công thức: Lãi trong hạn phải trả - Lãi trong hạn phát sinh - Lãi trong

hạn đã trả. Lãi trong hạn phát sinh – Số ngày duy trì dư nợ gốc x (nhân) Số dư nợ gốc x (nhân) lãi suất vay/(chia cho) 365 ngày.

Về lãi suất: Đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên; phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N nên cần buộc ông H1 phải có nghĩa vụ trả các khoản lãi, lãi phạt phát sinh theo hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng tín dụng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và nợ lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/12/2024) cụ thể: tổng số tiền là 257.085.341đ, trong đó nợ gốc là 192.500.000đ; Lãi trong hạn: 53.206.062đ; Lãi quá hạn gốc: 7.865.747đ; Lãi chậm trả lãi: 3.513.532đ là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Để đảm bảo cho các khoản vay thì cùng với việc ký kết hợp đồng tín dụng thì giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1 ký hợp đồng thế chấp tài sản. Theo quy định của khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 294, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 10 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 7a Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ thì việc thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này nên cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 03/2021/HĐTC-CN/SHB.120400 ngày 06/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là $257.085.341đ \times 5\%$ (giá trị tranh chấp từ trên 6.000.000đ đến 400.000.000đ) = 12.854.267đ.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 5.709.875đ do ông Ninh Công T đã nộp thay theo biên lai thu số 0000619 ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 294, 295 Điều 298; Điều 317, Điều 318, Điều 319, 321, 322, 323 và Điều 327, Điều 385 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N; Điều 9, 10 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 7a Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Hoàng Ngọc H1.

- Buộc bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh L tổng số tiền là 257.085.341đ, trong đó nợ gốc là 192.500.000đ; Lãi trong hạn: 53.206.062đ; Lãi quá hạn gốc: 7.865.747đ; Lãi quá hạn lãi: 3.513.532đ.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/12/2024) đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 03/2021/HĐTC-CN/SHB.120400 ngày 06/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh L và ông Hoàng Ngọc H1.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 5.709.875đ do ông Ninh Công T đã nộp thay theo biên lai thu số 0000619 ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

- Buộc bị đơn ông Hoàng Ngọc H1 phải chịu số tiền 12.854.267đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên